

Bản án số: 201/2020/DS-ST

Ngày: 10/7/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Khê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Hoàng Mạnh Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: 165-167-169 Hàm Nghi, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm: 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 48 Nguyễn Huy Tự, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Kiều Hoàng C, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 79/7 đường 475, tổ 6, khu phố 5, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Phạm Hữu Đ trình bày:

Nguyên vào ngày 17/10/2013, ông Kiều Hoàng C có ký hợp đồng tín dụng số 20131022-100069-0003 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 26.250.000 (hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng để mua sắm vật dụng gia đình. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, hàng tháng ông Kiều Hoàng C có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.341.000 (một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn) đồng trong 36 tháng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông C đã nhận đủ số tiền vay để mua sắm vật dụng gia đình và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V 6 lần với tổng số tiền đã trả 11.469.000 đồng. Kể từ ngày 17/11/2015 đến nay, ông Kiều Hoàng C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Do ông C trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP V chấm dứt hợp đồng tín dụng số 20131022-100069-0003 và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kiều Hoàng C trả một lần cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ còn thiếu là: 37.492.000 (ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng, trong đó: Nợ gốc 20.712.999 đồng, nợ lãi: 16.779.001 đồng

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Kiều Hoàng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về tố tụng, Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về thời hạn tố tụng, Tòa án vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung, căn cứ hợp đồng tín dụng số 20131022-100069-0003 ngày 17/10/2013 xác định ông Kiều Hoàng C còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 37.492.000 (ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng TMCP V và ông Kiều Hoàng C thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng TMCP V cho ông Kiều Hoàng C vay tiền. Hết thời hạn trả nợ, ông Kiều Hoàng C không trả nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Kiều Hoàng C trả số tiền đã vay nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại Phiếu yêu cầu xác minh số 1490/TAQ9 ngày 11/10/2018 xác định ông Kiều Hoàng C có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ: 79/7 đường 475, tổ 6, khu phố 5, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Kiều Hoàng C đã được Tòa án triệu tập để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giao các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Kiều Hoàng C vắng mặt nên căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Kiều Hoàng C trả số tiền 37.492.000 (ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong đó bao gồm: Nợ gốc 20.712.999 đồng, nợ lãi: 16.779.001 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay mượn tiền giữa Ngân hàng TMCP V và ông Kiều Hoàng C được lập thành văn bản (hợp đồng tín dụng số 20131022-100069-0003 ngày 17/10/2013) nên có đủ cơ sở xác định ông Kiều Hoàng C còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 37.492.000 (ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Kiều Hoàng C.

Buộc ông Kiều Hoàng C phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 37.492.000 (ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn) đồng, trong đó nợ gốc: 20.712.999 đồng, nợ lãi: 16.779.001 đồng

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Kiều Hoàng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.874.600 (một triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 937.300 (chín trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0039563 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- VKSNDQ9;
- THADSQ9
- Đường sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Khê